BÁO CÁO MÔN KIỂM THỬ PHẦN MỀM

NHÓM:

**NHẬT KÍ THỰC HIỆN ĐỒ ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên tác giả** | | | **Ký tên** |
| Họ tên sinh viên 1: | | |  |
| Họ tên sinh viên 2: | | |  |
| Họ tên sinh viên 3: | | |  |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả công việc** | **Tác giả** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

MỤC LỤC

**CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU**

* 1. **Mục tiêu đồ án**
  2. **Các chức năng / module thực hiện kiểm thử**
  3. **Môi trường, công cụ và các giả định**
  4. **Nhân sự thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | MSSV | Trách nhiệm |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |

* 1. **Kế hoạch thực hiện**

**CHƯƠNG 2. CHIẾN LƯỢC KIẾM THỬ**

**CHƯƠNG 3. THỰC HIỆN KIỂM THỬ**

* 1. **Kiểm thử đơn vị**
     1. **Test case 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV01** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập rỗng (LOGIN null)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang web sẽ không cho login nếu người dùng không nhập thông tin đăng nhập |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = null 2. password = null |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Để trống mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập không cho chuyển trang và cho nhập lại |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV02** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập rỗng (LOGIN null)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang web sẽ không cho login nếu người dùng không nhập thông tin Email đăng nhập |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = null 2. Password = true |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Để trống mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập không cho chuyển trang và cho nhập lại |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV03** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập rỗng (LOGIN null)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang web sẽ không cho login nếu người dùng không nhập thông tin password đăng nhập |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = true 2. Password = null |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Để trống mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập không cho chuyển trang và cho nhập lại |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV04** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập sai thông tin (LOGIN wrong)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang đăng nhập sẽ không cho login và thông báo nhập lại thông tin đăng nhập nếu nhập sai Email, Password |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = wrong 2. password = wrong |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Điền các mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập không cho chuyển trang và cho nhập lại |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV05** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập sai thông tin (LOGIN wrong)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang đăng nhập sẽ không cho login và thông báo nhập lại thông tin đăng nhập nếu nhập sai email |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = wrong 2. password = true |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Điền các mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập không cho chuyển trang và cho nhập lại |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV06** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập sai thông tin (LOGIN wrong)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang đăng nhập sẽ không cho login và thông báo nhập lại thông tin đăng nhập nếu nhập sai password |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = true 2. password = wrong |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Điền các mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập không cho chuyển trang và cho nhập lại |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV07** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập đúng thông tin (LOGIN correct)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang login sẽ cho đăng nhập và chuyển sdang trang admin nếu nhập đúng thông tin login của admin |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = true-admin 2. password = true-admin |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Điền các mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập cho chuyển trang sang trang admin |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 8**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV08** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng nhập đúng thông tin (LOGIN correct)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang đăng nhập không có lỗi xét duyệt |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng nhập |
| **Giả định** | Trang login sẽ cho đăng nhập và chuyển sdang trang user nếu nhập đúng thông tin login của user |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Email = true-user 2. password = true-user |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhấp vào mục login bên phải header 2. Điền các mục nhập cho trước 3. Nhấp nút Sign in |
| **Kết quả mong đợi** | Trang đăng nhập cho chuyển trang sang trang user |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 9**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV09** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra đăng kí (SIGNUP)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo tính năng đăng kí không có lỗi |
| **Chức năng kiểm tra** | Đăng kí tài khoảng mới |
| **Giả định** | 1. Người dùng điền thông tin đăng kí 2. Trang sẽ lưu thông tin tạo tài khoảng mới 3. Thông báo tạo tài khoảng thành công |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Firstname = “Dylan” 2. Lastname = “Hydra” 3. Email = [Hydra123@gmail.com](mailto:Hydra123@gmail.com) 4. Password = “1qaz” 5. Retype password = “1qaz” 6. Capcha = checked |
| **Các bước thực hiện** | 1. Nhập Frstname 2. Nhập Lastname 3. Nhập Email 4. Nhập password 5. Nhập retype password 6. Tích capcha 7. Nhấn nút sign up |
| **Kết quả mong đợi** | Nhận được thông báo tạo tài khoảng thành công |
| **Kết quả thực hiện** | Fail |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Lỗi capcha không thể xác thực dẫn đến việc thất bại tạo tài khoảng mới   * Các testcase đi kèm sẽ cùng 1 kết quả * Sửa lỗi capcha |

* + 1. **Test case 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: DV10** | |
| **Tên của Test case: Kiểm tra thông tin giỏ hàng (My cart)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo giỏ hàng sẽ luôn được lưu trữ thông tin bất kể người dùng có chuyển trang xem |
| **Chức năng kiểm tra** | My cart |
| **Giả định** | My card sẽ không bị mất dữ liệu nếu người dùng chuyển trang web |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Người dùng đã add món hàng vào my cart 2. Người dùng tiếp tục lướt xem sản phẩm 3. Người dùng chuyển sang danh mục khác 4. Người dùng sẽ kiểm tra lại giỏ hàng |
| **Các bước thực hiện** | 1. Xem sản phẩm 2. Chọn sản phẩm và add to cart 3. Kiểm tra my cart (cạnh Login) 4. Chuyển sang danh mục (categiry) khác 5. Kiểm tra lại my cart |
| **Kết quả mong đợi** | Dữ liệu trước và sau khi chuyển trang trong my cart như nhau |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Cần cải thiện tốc độ cập nhật lại my cart sau khi load trang web |

* 1. **Kiểm thử cơ sở dữ liệu**
     1. **Test case 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: CSDL11** | |
| **Tên của Test case: Kiểm thử trang giỏ hàng (Your Cart)** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo trang hiển thị đầy đủ các món hàng người dùng đã chọn trước đó để tiến hành thanh toán |
| **Chức năng kiểm tra** | Your Cart |
| **Giả định** | Trang cart\_view sẽ hiện thị đầy đủ các món hàng đã được add to cart bởi user |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | Been added to cart products |
| **Các bước thực hiện** | 1. Đăng nhập user 2. Tiến hành xem hàng 3. Chọn sản phẩm 4. Chọn add to cart 5. Trỏ chuột vào icon giỏ hàng (cạnh login) 6. Chọn go to cart 7. Kiểm tra danh sách món hàng |
| **Kết quả mong đợi** | Trang cart\_view sẽ hiện thị đầy đủ các món hàng đã được add to cart bởi user |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: CSDL12** | |
| **Tên của Test case: Tìm kiếm sản phẩm theo từ khoá sản phẩm** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Kiểm tra khả năng tìm kiếm của thanh tìm kiếm sản phẩm |
| **Chức năng kiểm tra** | Search for product |
| **Giả định** | 1. Người dùng nhập từ khoá về sản phẩm 2. Thanh tìm kiếm sẽ nhập dữ liệu 3. Trang web trả về danh sách sản phẩm có tên trùng với từ khoá tìm kiếm |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Dell 2. Asus 3. Lenovo 4. Pc 5. Laptop 6. Tabllet 7. Smartphone 8. 123987 |
| **Các bước thực hiện** | 1. Chọn thanh “Search for Product” 2. Nhập các từ khoá đã cho trước 3. Nhấn Enter 4. Kiểm tra kết quả |
| **Kết quả mong đợi** | 1. Trang web sẽ trả về các kết quả có tên phù hợp với từ khoá tìm kiếm 2. Nếu không có sản phẫm phù hợp, trang web sẽ thông báo không tìm thấy sản phẩm |
| **Kết quả thực hiện** | 1. Pass 2. Pass 3. Pass 4. Pass 5. Fail 6. Pass 7. Fail 8. Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Các từ khoá về tên chưa thực sự hiệu quả khi tìm sản phẩm. Nên chuyển sang tìm kiếm theo xếp loại sản phẩm |

* + 1. **Test case 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: CSDL13** | |
| **Tên của Test case: Thêm sản phẩm mới** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Kiểm tra tính năng thêm sản phẩm mới của admin page |
| **Chức năng kiểm tra** | +new product |
| **Giả định** | Khi admin nhập thêm sản phẩm mới, danh sách sản phẩm sẽ được cập nhật thêm 1 sản phẩm mới và hiển thị ra danh sách sản phẫm bán hàng |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Name: PC testing 2. Category: Desktop PC 3. Price: 5000 4. Photo: image/photo 5. Description: testing pc for KTPM |
| **Các bước thực hiện** | 1. Đăng nhập admin 2. Chọn Products > Products List 3. Nhấp nút +new 4. Nhập thông tin đã cho trước 5. Nhấp nút save 6. Kiểm tra lại thông tin |
| **Kết quả mong đợi** | Sản phẩm sẽ được thêm mới thành công |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Giao diện bị lỗi hiển thị sau khi thực hiện thêm sản phẩm |

* + 1. **Test case 14**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: CSDL14** | |
| **Tên của Test case: Thay đổi thông tin sản phẩm** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo tính năng cập nhật sản phẩm không bị lỗi |
| **Chức năng kiểm tra** | Edit product |
| **Giả định** | 1. Admin sẽ thay đổi thông tin sản phẩm. 2. Trang web sẽ cập nhật lại dữ liệu trong database và hiển thị lại sản phẩm với thông tin mới |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | 1. Name: PC testing 2. Category: Desktop PC 3. Price: 50000 (Thay đổi) 4. Photo: image/photo 5. Description: testing pc for KTPM |
| **Các bước thực hiện** | 1. Đăng nhập admin 2. Chọn Products > Products List 3. Nhấp nút Edit cạnh sản phẩm cần cập nhật 4. Nhập thông tin đã cho trước 5. Nhấp nút update 6. Kiểm tra lại thông tin |
| **Kết quả mong đợi** | Sản phẩm sẽ được cập nhật thông tin mới |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Giao diện bị lỗi hiển thị sau khi thực hiện thêm sản phẩm |

* + 1. **Test case 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: CSDL15** | |
| **Tên của Test case: Thêm danh mục sản phẩm** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo tính năng thêm mục sản phẩm không bị lỗi |
| **Chức năng kiểm tra** | Add new category |
| **Giả định** | 1. Admin sẽ thêm danh mục sản phẩm. 2. Trang web sẽ cập nhật lại dữ liệu trong database và hiển thị lại danh myc5 sản phẩm với thông tin mới |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | Name: Testting this source |
| **Các bước thực hiện** | 1. Đăng nhập admin 2. Chọn Products > Category 3. Nhấp nút +new 4. Điền thông tin cho trước 5. Nhấp nút save 6. Kiểm tra lại thông tin |
| **Kết quả mong đợi** | Danh mục sản phẩm mới được thêm vào |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* + 1. **Test case 16**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: CSDL16** | |
| **Tên của Test case: Thay đổi thông tin mục sản phẩm** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo tính năng cập nhật danh mục sản phẩm không bị lỗi |
| **Chức năng kiểm tra** | Edit category |
| **Giả định** | 1. Admin sẽ cập nhật danh mục sản phẩm hiện có. 2. Trang web sẽ cập nhật lại dữ liệu trong database và hiển thị lại danh mục sản phẩm với thông tin mới |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | Name: Testting this source after update |
| **Các bước thực hiện** | 1. Đăng nhập admin 2. Chọn Products > Category 3. Nhấp nút Edit cạnh category cần cập nhật 4. Điền thông tin cho trước 5. Nhấp nút save 6. Kiểm tra lại thông tin |
| **Kết quả mong đợi** | Danh mục sản phẩm sẽ được cập nhật |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Danh mục sản phẩm bị lỗi ghi đè để hiện thị danh sách sản phẩm trong gian hàng |

* + 1. **Test case 17**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID: CSDL17** | |
| **Tên của Test case: Xoá mục sản phẩm** | |
| **Mục đích kiểm tra** | Đảm bảo tính năng xoá danh mục sản phẩm không bị lỗi |
| **Chức năng kiểm tra** | Delete category |
| **Giả định** | 1. Admin sẽ xoá danh mục sản phẩm. 2. Trang web sẽ cập nhật lại dữ liệu trong database và hiển thị lại danh mục sản phẩm với thông tin mới |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** | Name: Testting this source after update |
| **Các bước thực hiện** | 1. Đăng nhập admin 2. Chọn Products > Category 3. Nhấp nút Delete cạnh category cần xoá 4. Nhấp nút Delete 5. Kiểm tra lại thông tin |
| **Kết quả mong đợi** | Danh mục sản phẩm được chọn sẽ được xoá khỏi database |
| **Kết quả thực hiện** | Pass |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** | Không |

* 1. **Kiểm thử giao diện**
     1. **Test case**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID:** | |
| **Tên của Test case:** | |
| **Mục đích kiểm tra** |  |
| **Chức năng kiểm tra** |  |
| **Giả định** |  |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** |  |
| **Các bước thực hiện** |  |
| **Kết quả mong đợi** |  |
| **Kết quả thực hiện** |  |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** |  |

* + 1. **Test case**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID:** | |
| **Tên của Test case:** | |
| **Mục đích kiểm tra** |  |
| **Chức năng kiểm tra** |  |
| **Giả định** |  |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** |  |
| **Các bước thực hiện** |  |
| **Kết quả mong đợi** |  |
| **Kết quả thực hiện** |  |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** |  |

* 1. **Kiểm thử tính tiện dụng**
     1. **Test case**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID:** | |
| **Tên của Test case:** | |
| **Mục đích kiểm tra** |  |
| **Chức năng kiểm tra** |  |
| **Giả định** |  |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** |  |
| **Các bước thực hiện** |  |
| **Kết quả mong đợi** |  |
| **Kết quả thực hiện** |  |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** |  |

* + 1. **Test case**

|  |  |
| --- | --- |
| **Test Case ID:** | |
| **Tên của Test case:** | |
| **Mục đích kiểm tra** |  |
| **Chức năng kiểm tra** |  |
| **Giả định** |  |
| **Dữ liệu dùng để kiểm tra** |  |
| **Các bước thực hiện** |  |
| **Kết quả mong đợi** |  |
| **Kết quả thực hiện** |  |
| **Đề nghị, ghi chú thêm** |  |

* 1. **Các loại kiểm thử khác**

**CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

* 1. **Kết quả kiểm thử**
  2. **Danh sách lỗi tìm được**

**CHƯƠNG 5. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT**